

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2024/HS-ST
Ngày 05-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hoàng.

Thẩm phán: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Mỹ.

Ông Trần Anh Dũng.

Ông Nguyễn Quốc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1990 tại tỉnh Cà Mau; nơi thường trú: ấp C, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1 và bà Nguyễn Thị M; sống chung như vợ chồng với bà Huỳnh Thị Yến V (không đăng ký kết hôn) và có 01 con (sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 11/10/2023 đến nay; đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam – Công an tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Ông Phạm Hữu Tuấn M1 - Luật sư của Văn phòng Luật sư P, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Bị hại: Bà Huỳnh Thị Yến V, sinh năm 1999; nơi thường trú: ấp B, xã L1, huyện L1, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: nhà trọ Nguyễn Thị G, tổ X, khu phố Y, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Huỳnh Thị Thanh T1, có mặt.
2. Bà Thạch Thị Mỹ N2, có mặt.
3. Ông Dương Thanh B1, vắng mặt.
4. Bà Thạch Thị Hồng O, có mặt.
5. Ông Huỳnh Trung H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn S và bà Huỳnh Thị Yến V sống chung với nhau như vợ chồng tại xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Long An từ năm 2015 và có một con chung là cháu Huỳnh Thiên Â (tên gọi khác: Gia B1). Quá trình sống chung, bà V và bị cáo S thường xảy ra mâu thuẫn nên đến đầu tháng 3 năm 2019, bà V đến sống với mẹ ruột là bà Thạch Thị Hồng O và làm công nhân tại Công ty S1. Bị cáo S sống cùng với cháu Â tại xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Long An.

Khoảng 15 giờ ngày 18/3/2019, bị cáo S thấy trên tài khoản mạng xã hội Facebook của bà V có đăng hình ảnh bà V đang nắm tay người đàn ông khác nên ghen tức và nảy sinh ý định giết bà V. Bị cáo S gọi điện thoại hỏi bà V đi làm về lúc mấy giờ để bị cáo S giao cháu Â cho bà V nuôi, bà V trả lời đi làm đến 21 giờ mới tan ca. Sau đó, bị cáo S điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave RS, màu trắng xám (không rõ biển số) chở cháu Â đi từ xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Long An đến Công ty S1. Trên đường đi, bị cáo S ghé tiệm tạp hóa bên đường thuộc phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương mua 01 dao (dài khoảng 23 cm, cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, mũi nhọn) cất trong túi áo khoác rồi đi đến trước cổng Công ty S1 chờ bà V tan ca.

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 18/3/2019, khi nhìn thấy bà V tan ca và đi về cùng với bà Thạch Thị Mỹ N2 và bà Huỳnh Thị Hồng T1 thì bị cáo S điều khiển xe mô tô chở cháu Â đi theo phía sau. Khi bà V, bà N2, bà T1 điều khiển xe mô tô đi từ cổng Công ty S1 được khoảng 30 mét thì gặp bà O ở tiệm trái cây bên đường số 4 nên dừng lại. Bà N2 xuống xe đi vào tiệm mua trái cây cùng bà O còn bà V và bà T1 ngồi trên xe mô tô chờ. Bị cáo S dừng xe đối diện với xe mô tô của bà V rồi để cháu Â ngồi trên xe, còn bị cáo S xuống xe và đi đến vị trí bà V đang ngồi trên xe. Sau đó, bị cáo S dùng tay phải nắm vai của bà V và dùng tay trái lấy dao trong túi áo khoác rồi cầm dao đâm trúng vào vùng hông phải của bà V 01 nhát làm bà V ngã từ trên xe xuống đất ở tư thế nằm ngửa. Lúc này, bà O, bà N2 và bà T1 ngăn cản. Bị cáo S tiếp tục dùng tay trái cầm dao đâm 01 nhát trúng vào vùng hạ sườn phải của bà V. Sau đó, bị cáo S điều khiển xe mô tô chở cháu Â tẩu thoát khỏi hiện trường và bỏ trốn.

Bà V được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện và điều trị thương tích đến ngày 29/3/2019 xuất viện. Ngày 19/3/2019, bà T1 đến cơ quan Công an trình báo sự việc trên. Khoảng tháng 6 năm 2019, bị cáo S gửi cháu Â cho một

người lái xe mô tô thuê (không rõ nhân thân, lai lịch) chở cháu Á đến gửi cho bà V nuôi dưỡng, sau đó bị cáo S tiếp tục bỏ trốn. Đến ngày 11/10/2023, bị cáo S bị lực lượng Công an bắt giữ theo quyết định truy nã tại Đồn Khu công nghiệp H1, xã H2, huyện Đ1, tỉnh Long An.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 240/2019/GĐPY ngày 10/6/2019, Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận đối với bị hại Huỳnh Thị Yến V như sau:

- Khám thương tích hiện tại

Vết thương hạ sườn phải (2,5 x 0,5)cm, thấu ngực tràn máu màng phổi phải, đã điều trị dẫn lưu màng phổi phải, sẹo lành.

Vết thương hông phải đường rách giữa (1,2 x 0,4)cm, thấu bụng thủng thận phải, đã phẫu thuật khâu thận phải, sẹo lành.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 21%.

- Cơ chế hình thành vết thương:

Vết thương hạ sườn phải: chiều nằm ngang hơi chéch lên từ phải sang trái, hướng từ trước ra sau, một đầu nhọn, một đầu tù, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

Vết thương hông phải: chiều nằm ngang, hướng từ phải sang trái chéch từ sau ra trước, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

Đối với dao mà bị cáo S sử dụng để đâm bị hại: bị cáo S khai quá trình bỏ trốn đã vứt dao bên đường (không xác định được vị trí cụ thể) nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Wave RS, màu trắng xám (không rõ biển số) do bị cáo S điều khiển: bị cáo S khai sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo S đã bán xe mô tô trên cho một người không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại V không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số 107/CT-VKSBD-P2 ngày 21 tháng 5 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu như sau: tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm bị hại 02 nhát có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của bị hại nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 21%; bị cáo chỉ dừng lại khi được can ngăn, sau đó bị cáo bỏ mặc hậu quả xảy ra; bị cáo bỏ trốn; hành vi xuất phát từ sự ghen tuông vô cớ. Viện Kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt; không có tình tiết tăng nặng; có các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại

điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Giết người” chưa đạt và áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 08 đến 10 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị không xem xét. Về vật chứng trong vụ án: quá trình điều tra không thu hồi được.

Bị cáo không tự bào chữa.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: thống nhất với quan điểm của Viện Kiểm sát về việc xác định bị cáo phạm tội “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ”. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và ý chí của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể: bị cáo thấy hình ảnh bị hại nắm tay người khác trên Facebook nên có ý định giao con cho bị hại nuôi, cắt đứt tình cảm; khi vào mua nước, nhìn thấy dao thì bị cáo mới nảy sinh ý định mua dao, không có ý định từ trước; bị cáo đã có ý định khắc phục, bồi thường cho bị hại nhưng gia đình bị hại không nhận; bị cáo có đến bệnh viện thăm nhưng một số người nói vào sẽ bị bắt nên bị cáo gửi con lại. Bị cáo phạm tội lần đầu, có trình độ học vấn thấp nên không nghĩ đến hậu quả gây ra cho bị hại. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; còn có một con nhỏ 11 tháng tuổi. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt phù hợp, khoan hồng, từ 05 - 06 năm tù để bị cáo về chăm sóc cha già, con nhỏ.

Bị hại không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ để bị cáo sớm về gặp cha và lo cho các con của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra – Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố, ban hành quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng ông Dương Thanh B1 và ông Huỳnh Trung H. Quá trình điều tra, những người này đã có lời khai, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt ông B1 và ông H.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định: khoảng 21 giờ 15 phút ngày 18/3/2019, tại đường số 4, cụm công nghiệp U, khu phố Y, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương, xuất phát từ việc ghen tuông vì nghĩ bị hại Huỳnh Thị Yến V có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, bị cáo Nguyễn Văn S đã dùng dao đâm 02 nhát trúng vào vùng hạ sườn phải, hông phải của bị hại V gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 21%.

[4] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác, làm mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi dùng dao (là hung khí nguy hiểm) đâm 02 nhát vào vùng hạ sườn phải, hông phải (là vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại), thể hiện tính côn đồ, xem thường pháp luật. Sau khi đâm bị hại, bị cáo bỏ mặc hậu quả xảy ra, không có hành động cứu giúp bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành nhưng chưa đạt về hậu quả chết người (bị hại không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo). Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Theo Án lệ số 47/2021/AL về việc xác định tội danh trong trường hợp bị cáo dùng hung khí nguy hiểm đâm vào vùng trọng yếu của cơ thể bị hại được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 15/2020/HS-GĐT ngày 07/8/2020 và được công bố theo Quyết định số 594/QĐ-CA ngày 31/12/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì: “Bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng bụng của bị hại là vùng trọng yếu của cơ thể con người. Bị hại không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Trường hợp này, Tòa án phải xác định bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về tội “Giết người”.

Hội đồng xét xử xét thấy tính chất, các tình tiết, sự kiện pháp lý trong vụ án này tương tự như các tình tiết, sự kiện pháp lý trong Án lệ số 47/2021/AL. Vì vậy, theo quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và theo Án lệ số 47/2021/AL, có đủ cơ sở để xác định hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” và phạm tội thuộc tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn trong một thời gian dài (bị bắt theo quyết định truy nã) đã gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý tội phạm.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế; bị cáo có thiện chí bồi thường cho bị hại nhưng bị hại và gia đình bị hại không tạo

điều kiện, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Hội đồng xét xử căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Xử lý vật chứng: 01 (một) dao là hung khí mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần phải tịch thu tiêu hủy, tuy nhiên quá trình điều tra không thu hồi được dao gây án nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xử lý.

[10] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[11] Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ, tuy nhiên mức hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo mức án 5 đến 6 năm tù là chưa phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không có cơ sở chấp nhận.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1, 2 Điều 260; Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Giết người” chưa đạt.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Án lệ số 47/2021/AL được công bố ngày 31/12/2021,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2023.

2. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này,

Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án (3);
- Người tham gia tố tụng (8);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu: VP (4), hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hoàng